

Số: 31/2022/QĐST- DS

P, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q- Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P; Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019). Người được ủy quyền lại ông Huỳnh Hoàng V, Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (Theo giấy ủy quyền số 342/NHNo.PH ngày 01/6/2022).

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Lương Thị C, sinh năm 1970; Đồng trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P theo hai hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 4608-LAV202103229, tính đến ngày 15/8/2022 còn nợ tiền gốc 180.000.000đ, nợ lãi 11.406.575đ, tổng cộng 191.406.575đ (*Một trăm chín mươi một triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 15/8/2022.

Theo hợp đồng tín dụng số 4608-LAV202101511, tính đến ngày 15/8/2022 còn nợ tiền gốc 90.000.000đ, nợ lãi 6.260.548đ, tổng cộng 96.260.548đ (*Chín mươi sáu*

triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 15/8/2022.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông T, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Sau khi ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị C trả hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông T, bà C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 583734 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên cấp ngày 04/02/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn T.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị C không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông T, bà C đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 27/06/HĐTC ngày 27/6/2019 và Hợp đồng bổ sung số: 14/10/SĐBS ngày 14/10/2021, đối với khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 4608-LAV202103229 (bao gồm tiền gốc và lãi) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án;

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm, vì thuộc diện hộ nghèo có mã số.

Hoàn lại cho bên nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P số tiền tạm ứng án phí 7.048.000đ (*Bảy triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004112 ngày 07/7/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, Phú Yên.

Về chi phí thẩm định tài sản: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị C phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện P đã nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản. Do đó, vợ chồng ông T, bà C phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) và Tòa án nhân dân huyện P hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. P;
- CCTHADS H. P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn